

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BA ĐÌNH  
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRUNG TRỰC

**THỐNG KÊ KẾT QUẢ SAU 15 TRẬN SƠ LOẠI**  
**SÂN CHƠI ĐẤU TRƯỜNG TOÁN HỌC QUẬN BA ĐÌNH NĂM HỌC 2021 - 2022**

STT	Tên đăng nhập	Họ và tên	Lớp	Trường	Số câu đúng	Số câu sai	Tổng thời gian suy nghĩ	Số trận tham dự	Điều kiện dự thi cấp trường
1	ntt12-0468	Hoàng Hương Giang	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	712	35	14950	15	Đủ điều kiện
2	ntt12-0446	Nguyễn Khắc Nam Phong	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	598	120	16283	15	Đủ điều kiện
3	ntt12-0423	Nguyễn Minh Huy	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	567	74	14091	13	Đủ điều kiện
4	ntt12-0576	Vũ Ngọc Anh Thư	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	530	27	12246	12	Đủ điều kiện
5	ntt12-0452	Ngô Phúc Thành	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	514	118	17381	15	Đủ điều kiện
6	ntt12-0622	Nguyễn Kim Thư	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	499	96	14584	13	Đủ điều kiện
7	ntt12-0606	Phùng Đình Khánh Lâm	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	464	221	16886	15	Đủ điều kiện
8	ntt12-0438	Phạm Bảo Ngọc	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	461	163	17111	15	Đủ điều kiện
9	ntt12-0417	Nguyễn Thanh Hà	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	451	39	13794	12	Đủ điều kiện
10	ntt12-0611	Trương Bảo Minh	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	441	156	17396	15	Đủ điều kiện
11	ntt12-0545	Hà Như Bảo Châu	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	433	250	15842	15	Đủ điều kiện
12	ntt12-0444	Nguyễn Lưu Tuệ Như	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	418	253	16928	15	Đủ điều kiện
13	ntt12-0448	Nguyễn Hải Quân	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	416	97	12427	11	Đủ điều kiện
14	ntt12-0618	Khuất Tuấn Phong	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	416	135	16220	14	Đủ điều kiện
15	ntt12-0531	Vũ Dũng Trí Tâm	4a4	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	415	250	15264	15	Đủ điều kiện
16	ntt12-0603	Nguyễn Minh Khuê	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	408	136	17411	15	Đủ điều kiện
17	ntt12-0608	Bùi Công Nhật Minh	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	379	102	15121	13	Đủ điều kiện
18	ntt12-0602	Lại Bảo Khoa	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	373	92	10995	10	Đủ điều kiện
19	ntt12-0616	Nguyễn Bình Nguyên	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	359	177	16707	15	Đủ điều kiện
20	ntt12-0409	Nguyễn Lê Kỳ Anh	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	341	100	12203	11	Đủ điều kiện
21	ntt12-0529	Lê Minh Quân	4a4	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	339	147	14312	13	Đủ điều kiện

22	ntt12-0559	Lê Duy Minh	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	337	252	14053	13	Đủ điều kiện
23	ntt12-0449	Nguyễn Văn Minh Quân	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	332	38	11574	10	Đủ điều kiện
24	ntt12-0418	Phó Thị Ngọc Hà	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	327	281	14740	14	Đủ điều kiện
25	ntt12-0572	Trần Khánh Quỳnh	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	306	213	15075	13	Đủ điều kiện
26	ntt12-0554	Nguyễn Gia Linh	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	304	182	14830	13	Đủ điều kiện
27	ntt12-0427	Nguyễn Diệu Linh	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	304	231	16194	15	Đủ điều kiện
28	ntt12-0620	Đỗ Hữu Thịnh	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	302	247	14817	14	Đủ điều kiện
29	ntt12-0571	Nguyễn Mạnh Quân	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	296	56	10477	9	Đủ điều kiện
30	ntt12-0591	Nguyễn Tuấn Bách	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	287	72	9977	9	Đủ điều kiện
31	ntt12-0585	Hoàng Nguyệt Anh	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	286	153	12743	11	Đủ điều kiện
32	ntt12-0451	Lê Đỗ Minh Sơn	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	286	75	12829	11	Đủ điều kiện
33	ntt12-0474	Nguyễn Nam Khánh	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	283	49	7973	7	Đủ điều kiện
34	ntt12-0601	Lê Minh Khang	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	283	90	14842	13	Đủ điều kiện
35	ntt12-0592	Đàm Gia Bảo	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	275	277	11603	12	Đủ điều kiện
36	ntt12-0412	Vũ Đức Anh	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	270	307	14735	14	Đủ điều kiện
37	ntt12-0420	Nguyễn Đông Hải	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	260	41	12659	11	Đủ điều kiện
38	ntt12-0455	Lê Gia Bảo	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	256	42	7986	7	Đủ điều kiện
39	ntt12-0614	Đinh Mai Khánh Ngân	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	256	149	11140	10	Đủ điều kiện
40	ntt12-0464	Phùng Thị Lan Chi	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	251	170	15949	14	Đủ điều kiện
41	ntt12-0595	Bùi Mai Thùy Dương	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	247	387	14658	14	
42	ntt12-0426	Bùi Phương Linh	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	244	135	12502	11	
43	ntt12-0477	Nguyễn Đăng Khoa	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	242	137	17103	15	
44	ntt12-0578	Vũ Tú Uyên	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	240	114	9240	8	
45	ntt12-0458	Nguyễn Minh Anh	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	237	105	8809	8	
46	ntt12-0535	Trịnh Bảo Vân	4a4	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	233	363	15651	14	
47	ntt12-0589	Trần Việt Anh	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	230	114	7547	7	
48	ntt12-0596	Chu Minh Đức	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	229	332	14436	13	
49	ntt12-1234567	Lê Ngọc Vân	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	222	241	10365	10	
50	ntt12-0489	Trần Lâm Tâm Như	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	220	65	9277	8	
51	ntt12-0440	Lữ Khôi Nguyên	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	217	76	9162	8	

52	ntt12-0519	Dương Thùy Linh	4a4	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	216	105	9170	8
53	ntt12-0617	Nguyễn Minh Nhật	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	212	189	12621	11
54	ntt12-0553	Nguyễn Điền Khắc Linh	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	208	31	5704	5
55	ntt12-0439	Lâm Trí Nguyên	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	208	141	10906	10
56	ntt12-0605	Lương Đức Lâm	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	205	71	11582	10
57	ntt12-0610	Hoàng Đức Minh	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	196	97	9171	8
58	ntt12-0588	Trần Phương Anh	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	194	344	10790	12
59	ntt12-0434	Phạm Đình Bình Minh	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	192	75	11625	10
60	ntt12-0584	Đỗ Hà Anh	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	191	407	13069	14
61	ntt12-0526	Nguyễn Minh Ngọc	4a4	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	189	132	10087	9
62	ntt12-0453	Nguyễn Tú Châu	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	181	115	9219	8
63	ntt12-0462	Trần Hoàng Bách	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	179	145	10375	9
64	ntt12-0518	Nguyễn Phú Lâm	4a4	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	178	157	6238	7
65	ntt12-0562	Nguyễn Nguyên Nhật	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	177	27	8047	7
66	ntt12-0487	Vũ Bảo Ngân	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	177	113	8109	8
67	ntt12-0560	Phạm Đức Minh	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	173	52	8198	7
68	ntt12-0473	Dương Nam Khánh	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	171	257	7596	9
69	ntt12-0461	Trần Hải Bách	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	170	69	8143	8
70	ntt12-0497	Nguyễn Phan Bảo Yến	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	168	75	8074	8
71	ntt12-0506	Tô Khánh Chi	4a4	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	168	145	10089	9
72	ntt12-0450	Nguyễn Thục Quyên	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	166	54	10405	9
73	ntt12-0491	Trần Tình Phương	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	159	290	7647	10
74	ntt12-0539	Ngô Hà Anh	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	159	60	8027	7
75	ntt12-0421	Nguyễn Bảo Hân	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	153	84	8059	7
76	ntt12-0590	Vũ Hoàng Nhật Anh	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	151	69	9233	8
77	ntt12-0501	Nguyễn Phương Anh	4a4	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	150	194	9763	9
78	ntt12-0609	Dương Nhật Minh	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	146	37	5859	5
79	ntt12-0513	Vương Đình Gia Huy	4a4	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	139	70	9244	8
80	ntt12-0482	Nguyễn Hoàng Minh	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	138	54	4192	4
81	ntt12-0408	Huỳnh Đức Anh	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	132	128	9250	8

82	ntt12-0599	Trịnh Minh Hiếu	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	131	93	5727	5
83	ntt12-0573	Ứng Diễm Như Quỳnh	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	128	201	10294	10
84	ntt12-0488	Trần Như Ngọc	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	124	34	7283	7
85	ntt12-0569	Vũ Thu Phương	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	122	91	6441	6
86	ntt12-2246	Hoàng Khánh Vy	4a4	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	122	95	9188	8
87	ntt12_1011	Đặng Nhật Hà	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	121	146	8138	7
88	ntt12-0516	Lê Anh Khoa	4a4	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	119	134	6613	6
89	ntt12-0467	Đoàn Xuân Giang	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	119	96	8955	10
90	ntt12-0623	Trần Hải Bảo Trâm	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	118	102	6792	6
91	ntt12-0542	Lý Minh Ánh	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	111	89	4024	4
92	ntt12-0583	Chữ Lê Hà An	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	110	91	5357	5
93	ntt12-0563	Đỗ Yên Nhi	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	109	34	4672	4
94	ntt12-0492	Nguyễn Mạnh Quân	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	108	41	4642	4
95	ntt12-0575	Phạm Quang Thanh	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	104	76	5822	5
96	ntt12-0621	Nguyễn Anh Thư	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	102	120	6671	6
97	ntt12-0625	Đào Phương Vy	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	101	98	7823	7
98	ntt12-0475	Nguyễn Ngân Khánh	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	99	77	5295	5
99	ntt12-0494	Nguyễn Hoàng Bảo Trang	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	96	135	6870	6
100	ntt12-0598	Trần Bảo Hân	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	95	21	5724	5
101	ntt12-0476	Trịnh Phúc Khánh	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	91	253	6477	8
102	ntt12-0422	Lê Thế Hoàn	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	89	65	4604	5
103	ntt12-0593	Lê Bảo Châu	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	89	86	8715	8
104	ntt12-0436	Nguyễn Hải Nam	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	86	10	2327	2
105	ntt12-0577	Lê Nguyễn Phương Uyên	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	85	43	3495	3
106	ntt12-0505	Trần Gia Bình	4a4	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	85	28	3546	3
107	ntt12-0555	Trần Phương Linh	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	80	53	4575	5
108	ntt12-0447	Đoàn Lữ Thụy Phương	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	75	19	2261	2
109	ntt12-0534	Hoàng Dương Ánh Tuyết	4a4	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	74	13	3523	3
110	ntt12-0538	Lê Quỳnh Anh	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	70	54	4552	4
111	ntt12-0524	Lê Nhật Minh	4a4	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	68	30	2115	2

112	ntt12-0597	Nguyễn Minh Đức	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	68	14	3555	3
113	ntt12-0437	Vũ Minh Nghĩa	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	68	84	5616	5
114	ntt12-0594	Vũ Minh Châu	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	67	8	2228	2
115	ntt12-0550	Nguyễn Khắc Huy	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	66	26	4695	4
116	ntt12-0547	Nghiêm Minh Giang	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	65	49	2798	3
117	ntt12-0469	Vũ Trần Hương Giang	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	65	51	3384	3
118	ntt12-0582	Nguyễn Đức Minh Khang	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	64	65	3446	3
119	ntt12-0471	Lê Tuấn Hưng	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	61	39	3539	3
120	ntt12-0557	Trịnh Khánh Linh	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	59	39	3379	3
121	ntt12-0415	Tạ Hồng Diệp	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	58	40	2049	2
122	ntt12-0425	Đỗ Văn Khánh	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	58	31	2239	2
123	ntt12-0478	Bùi Hạo Kỳ	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	58	9	4681	4
124	ntt12-0574	Hà Vương Thái	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	56	44	2060	2
125	ntt12-0429	Nguyễn Hùng Lĩnh	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	56	34	2327	2
126	ntt12-0522	Lưu Huệ Mẫn	4a4	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	53	40	2003	2
127	ntt12-0508	Nguyễn Kim Thành Dương	4a4	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	52	22	2309	2
128	ntt12-0604	Phan Minh Kiệt	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	52	15	2314	2
129	ntt12-0564	Nguyễn Đăng Ninh	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	52	21	3362	3
130	ntt12-0626	Trịnh Hoàng Huyền Vy	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	50	16	2283	2
131	ntt12-0552	Lương Bảo Lam	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	48	16	2315	2
132	ntt12-0470	Nguyễn Tiến Hải	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	48	13	2317	2
133	ntt12-0586	Lại Quỳnh Anh	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	48	19	3526	3
134	ntt12-0551	Nguyễn Tiến Hưng	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	47	59	2244	3
135	ntt12-0503	Phạm Gia Bảo	4a4	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	47	29	2343	2
136	ntt12-0419	Hoàng Minh Hải	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	45	42	3458	3
137	ntt12-0459	Thái Bá Hải Anh	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	44	6	933	1
138	ntt12-0615	Nguyễn Lê Bảo Ngân	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	39	2	1136	1
139	ntt12-0579	Ngô Yến Nhi	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	39	52	2265	2
140	ntt12-0561	Phạm Hải Nam	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	38	54	2051	2
141	ntt12-0411	Phạm Nam Anh	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	38	27	2333	2

142	ntt12-0556	Trần Vũ Khánh Linh	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	37	29	2364	2
143	ntt12-0504	Võ Duy Bảo	4a4	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	37	12	2755	3
144	ntt12-0495	Đỗ Trí Vĩ	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	36	14	1177	1
145	ntt12-0484	Hoàng Trà My	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	35	65	1851	2
146	ntt12-12345	Lê Minh Quân	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	34	16	1150	1
147	ntt12-0443	Thang Bảo Châu Nhi	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	34	6	1157	1
148	ntt12-0456	Hoàng Quỳnh Anh	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	34	6	1164	1
149	ntt12-0498	Nguyễn Minh An	4a4	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	34	9	1183	1
150	ntt12-0433	Nguyễn Quang Minh	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	28	6	991	1
151	ntt12-0496	Nguyễn Long Vũ	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	28	9	1161	1
152	ntt12-0514	Nguyễn Gia Hưng	4a4	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	28	39	2354	2
153	ntt12-0548	Phạm Hương Giang	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	27	5	1185	1
154	ntt12-0435	Phạm Gia Minh	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	25	22	1183	1
155	ntt12-0523	Đoàn Đức Minh	4a4	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	24	1	1181	1
156	ntt12-0457	Lại Trung Anh	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	23	11	1180	1
157	ntt12-0414	Lê Bảo Châu	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	20	7	1158	1
158	ntt12-0600	Dương Quang Huy	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	20	9	1172	1
159	ntt12-0428	Nguyễn Thảo Linh	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	20	8	1177	1
160	ntt12-0567	Vũ Lệnh Phong	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	17	8	2338	2
161	ntt12-0499	Lã Minh Anh	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	16	3	1188	1
162	ntt12-0521	Phạm Nhật Linh	4a4	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	15	9	1173	1
163	ntt12-0549	Hoàng Bảo Hân	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	13	16	1170	1
164	ntt12-0558	Bùi Xuân Khánh Long	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	12	3	1175	1
165	ntt12-0587	Nguyễn Trần Việt Anh	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	12	15	2251	2
166	ntt12-0580	Phạm Ánh Minh	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	11	7	1187	1
167	ntt12-0490	Dương Ngọc Bích Phương	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	8	4	1174	1
168	ntt12-0544	Đoàn Minh Châu	4a5	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	6	4	1190	1
169	ntt12-0410	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	4a2	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	4	3	1184	1
170	ntt12-0483	Nguyễn Hồng Gia Minh	4a3	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	4	2	1192	1
171	ntt12-0607	Nguyễn Vân Mi	4a6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	3	4	514	1